

Số: 107/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 104/2022/QĐ-ST ngày 19/9/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991.

2. Người yêu cầu thứ hai: Chị Phan Thị X, sinh năm 1993.

Đều có cùng địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

(Hiện anh S và chị X đang lao động tại Đài Loan - Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2013 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường X xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau, cuộc sống vợ chồng hết sức nặng nề. Năm 2018 anh Nguyễn Văn S sang Đài Loan làm ăn và đến năm 2020 thì chị Phan Thị X cũng sang Đài Loan đi làm ăn và hai người đoàn tụ cùng nhau. Những tưởng khi đoàn tụ tình cảm vợ chồng sẽ hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể chia sẻ được với nhau. Hiện nay anh S và chị X đã sống ly thân và hoàn toàn không còn

tình cảm gì với nhau nữa. Vì vậy anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết:

Về quan hệ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 06/9/2014. Hai người thống nhất giao con chung cho chị Phan Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Mặt khác, do điều kiện anh S và chị X hiện nay đang làm ăn ở nước ngoài nên hai người đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X; về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 06/9/2014 cho chị Phan Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 15087/QLXNC-P5 ngày 20/7/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp anh Nguyễn Văn S đã xuất cảnh lần cuối vào ngày 27/6/2018 và chị Phan Thị X xuất cảnh lần cuối vào ngày 06/01/2021 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị X cung cấp cho Tòa án thể hiện hai người có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2018 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường X bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng lẫn nhau dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn.

Từ yêu cầu của các đương sự và căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X đã

đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X để hai người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Quan hệ con chung: anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X đều thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà M cho chị Phan Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Hà M cũng có đơn nguyện vọng được ở với mẹ và sự thỏa thuận của anh S và chị X về con chung là tự nguyện và phù hợp. Vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà M cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Văn S và chị Phan Thị X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 06/9/2014 cho chị Phan Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; anh Nguyễn Văn S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thị X. Số tiền 300.000đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000266, ngày 11/8/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thương Huyền